

THỰC TRẠNG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC PHỤC HỒI ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM

● TRẦN THỊ THU HÀ

TÓM TẮT:

Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ là thủ tục phá sản trên cơ sở thỏa thuận giữa các chủ nợ và doanh nghiệp được thông qua tại Hội nghị chủ nợ và được Tòa án công nhận. Theo đó, doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ được thực hiện phương án kinh doanh trong một thời hạn được ấn định theo thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định, dưới sự giám sát của Tòa án và đại diện chủ nợ. Thủ tục này nhằm mục tiêu doanh nghiệp được phục hồi và hoàn trả các khoản nợ đã tới hạn trước đây của các chủ nợ, người lao động. Bài viết bàn về thực trạng thi hành pháp luật về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ và một số phương thức phục hồi đã được thực hiện ở Việt Nam.

Từ khóa: thủ tục phá sản, thủ tục phục hồi, hội nghị chủ nợ.

1. Thực trạng thi hành pháp luật về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ ở Việt Nam

Thứ nhất, kết quả thi hành Luật Phá sản năm 2014 và cả trước đây đều cho thấy mục đích hướng tới của Luật là nhằm phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chưa đạt được. Kết quả đó chưa phản ánh được thực trạng của nền

kinh tế nước ta nói chung, kết quả hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Có thể hiểu, doanh nghiệp và các chủ nợ chưa thực sự quan tâm đến mục đích phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ. Tuy nhiên, kết quả bước đầu đã có những tín hiệu tích cực khi các chủ nợ đều xem xét khả năng phục hồi của doanh nghiệp khi tiến hành thủ tục phá sản. Điều này được thể hiện

khá rõ trong các biên bản họp hội nghị chủ nợ (Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, 2017 và Tòa án Nhân dân tỉnh Hải Dương, 2013).

Qua nghiên cứu những vụ việc phá sản có thực hiện thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ cho thấy, quy trình, thủ tục thực hiện cơ bản đã bảo đảm theo đúng quy định của Luật Phá sản. Kết quả này chỉ ra vai trò hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Phá sản của Tòa án nhân dân tối cao đã phát huy rất tốt. Luật Phá sản đã đi vào cuộc sống và đang phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần tạo nên sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội nói chung và bảo đảm cơ hội phát triển của doanh nghiệp tạm thời bị mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Tuy nhiên, Luật Phá sản hiện hành còn chưa hòa nhập vào nhu cầu phát triển kinh tế thị trường ở nước ta. Phải chăng Luật Phá sản đã không tạo cơ hội tối đa để các doanh nghiệp này được phục hồi hay vì các doanh nghiệp này muốn nhanh chóng thoát khỏi cảnh nợ nần chồng chất nên đã tìm cách trốn tránh trách nhiệm của mình?

Thứ hai, tỷ lệ việc giải quyết xong yêu cầu mở thủ tục phá sản của ngành tòa án ở nước ta không cao, thể hiện ở chỗ, hàng năm số vụ việc chưa được giải quyết xong và chuyển sang năm sau còn nhiều. Chất lượng giải quyết yêu cầu phá sản doanh nghiệp còn hạn chế, được thể hiện qua kết quả thống kê quá trình triển khai Luật Phá sản năm 2014 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Từ năm 2015 đến năm 2017, Viện Kiểm sát các cấp đã thụ lý để xem xét lại quyết định giải quyết phá sản đối với 25 vụ việc; trong đó, đã xử lý, giải quyết 17 vụ việc và có 3 vụ việc hủy quyết định không mở thủ tục phá sản; 3 vụ việc hủy quyết định tuyên bố phá sản. Năm 2018, 2019, các Tòa án cũng đã thụ lý 448 đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, trong đó: ra quyết định không mở thủ tục phá sản đối với 78 trường hợp, ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với 148 trường hợp (trong đó, đã tuyên bố phá sản 69 trường hợp, đình chỉ 31 trường hợp), các trường hợp còn lại đang được tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, trong quá trình soạn thảo Luật Phá sản năm 2014, có ý kiến cho rằng doanh nghiệp muốn hồi phục thì ngoài ý chí chủ quan của các bên thể

hiện trong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, cần có những điều kiện tài chính cần thiết và có sự hỗ trợ, khuyến khích từ phía Nhà nước, như: Quy định không tính lãi đối với các khoản nợ khi áp dụng thủ tục phục hồi nhằm giảm nhẹ gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản... (Tòa án nhân dân tối cao, 2013). Tuy nhiên, Luật Phá sản năm 2014 cũng chưa bổ sung những quan điểm này, từ đó thiếu đi sự hỗ trợ, khuyến khích của Luật đối với thủ tục phục hồi, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm hỗ trợ của Nhà nước làm giảm nhẹ khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp.

Thứ tư, điều kiện khách quan về tài chính doanh nghiệp chưa bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tình trạng nợ không có hợp đồng, nợ ngầm trong kinh doanh là khá phổ biến, trong khi đó tỷ lệ vay vốn ngân hàng, các tổ chức tín dụng cho đầu tư, kinh doanh rất khó và chiếm tỷ lệ còn thấp...; chỉ có khoảng 40% các doanh nghiệp (nhỏ và siêu nhỏ) tiếp cận được với nguồn vốn ngân hàng (Vietstock, 2017); có những doanh nghiệp nhỏ và vừa có cơ cấu nguồn vốn phần lớn (60%) đến từ nguồn “tín dụng đen” (Hà, 2018). Mặt khác, trong thời gian vừa qua, tình hình vay vốn ngân hàng, tín dụng còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng nợ xấu tăng cao, một số ngân hàng thua lỗ, bị Ngân hàng Nhà nước mua lại... dẫn đến tâm lý lo phản ứng tiêu cực đối với doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ. Đó là những nguyên nhân dẫn đến khi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ thường tìm phương án phá sản và giải thể để trốn nợ.

Thứ năm, thời gian thực hiện rà soát, kiểm kê tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ chiếm quá nhiều, khiến cho các chủ nợ, doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ không còn đủ kiên nhẫn xây dựng phương án phục hồi. Điều này có thể lý giải bởi cơ chế tài chính của doanh nghiệp hiện nay vẫn còn thiếu minh bạch; khả năng kiểm soát tài sản của doanh nghiệp rất hạn chế. Do đó, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chỉ mới được thành lập khi mở thủ tục phá sản cần nhiều thời gian, công sức mới có thể kiểm soát chính xác hết các tài sản doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ.

Thứ sáu, vai trò của quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tuy là một trong những điểm mới của Luật Phá sản năm 2014, tạo bước đột phá trong thủ tục phá sản, nhưng vẫn chưa thực sự có vai trò xứng tầm, góp phần nâng cao hiệu quả trong thực thi thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản mới chỉ tạo ra điểm mới trong việc quản lý tài sản, thanh lý tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán mà chưa thực sự phát huy vai trò, chức năng tham gia xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, giám sát hoạt động kinh doanh,... Do đó, thiếu đi kênh quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả của thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trình độ, năng lực còn hạn chế của đội ngũ quản tài viên vẫn còn là một nguyên nhân lớn đã được nêu liên tục trong các năm tại các báo cáo tổng kết công tác của ngành Tòa án, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phục hồi doanh nghiệp và hiệu quả thi hành Luật Phá sản năm 2014 khi Quốc hội thông qua. Mặt khác, cơ chế bảo đảm hoạt động hiệu quả của quản tài viên là chưa có, chưa phù hợp với chế độ xã hội hóa công tác quản lý, thanh lý tài sản (về tiền công, mức thù lao, khả năng bảo đảm chi trả,...). Do đó không khuyến khích được quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tham gia vào quá trình phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vốn mang tính rủi ro và thời gian kéo dài (Báo điện tử VTV News, 2017).

Khi nghiên cứu điều kiện, trình độ của quản tài viên, ta thấy còn rất thấp, rất thiếu so với yêu cầu thực tế cả yêu cầu về trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Nếu như điều kiện trình độ chuyên môn chỉ cần một trong ba điều kiện là: luật sư; kiểm toán viên; người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có kinh nghiệm 5 năm trở lên về lĩnh vực được đào tạo, thì còn thiếu so với yêu cầu thực tiễn về trình độ pháp luật, trình độ tin dụng và trình độ về thẩm định giá tài sản được đặt ra đối với một nghề tương tự là “chuyên viên xử lý nợ xấu” của một ngân hàng (ngoài điều kiện “có một tấm lòng”) (Khánh, 2017). Họ cần có sự hiểu biết

thấu đáo về tổ chức và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp³, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong những lĩnh vực đặc thù của nền kinh tế. Các nhà lập pháp chưa thực sự đánh giá đúng tầm quan trọng về trình độ của một quản tài viên và do đó, thực tế rất khó tìm được một quản tài viên hiện nay có đủ điều kiện năng lực thực tế để thực hiện công việc.

Thứ bảy, các doanh nghiệp Việt Nam chưa chủ động thực hiện thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh khi bắt đầu có dấu hiệu mất khả năng thanh toán nợ, nhiều trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc trách nhiệm thông báo doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ. Các doanh nghiệp thường để cho tình trạng mất khả năng thanh toán nợ trở lên trầm trọng, đặc biệt là nợ nhiều lần, nhiều khoản phát sinh sau khi có dấu hiệu mất khả năng thanh toán nợ đầu tiên. Hầu hết các vụ việc thực hiện thủ tục phá sản đều ở trong tình trạng doanh nghiệp không có cơ sở cho việc phục hồi.

Thứ tám, tâm lý e ngại thực hiện thủ tục phá sản nói chung và thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của các chủ nợ và doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ cũng là nguyên nhân dẫn đến việc hạn chế thực hiện thủ tục này. Đặc biệt, thường các trường hợp khi yêu cầu mở thủ tục phá sản, giữa chủ nợ và doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ không còn mối liên hệ “hợp tác” mà chỉ muốn giải quyết thật nhanh quyền lợi của mỗi bên.

Thứ chín, tâm lý xã hội nói chung và giới doanh nhân nói riêng ở Việt Nam thường hướng đến sự “hoàn mỹ” trong kinh doanh. Tòa án, thủ tục tố tụng phá sản nói chung và phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nói riêng chưa thực sự tạo được niềm tin là chỗ dựa vững chắc cuối cùng của doanh nghiệp khi lâm vào tình trạng phá sản.

2. Một số phương thức phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đã được thực hiện ở Việt Nam

2.1. Tự thỏa thuận bằng hợp đồng kinh doanh, thương mại để tiến hành phục hồi doanh nghiệp

Trường hợp điển hình nhất có thể thấy trong thời gian vừa qua là việc Ngân hàng Nhà nước cùng các cơ quan có chức năng đã nhất trí với các

đề xuất từ “chủ nợ” về tái cơ cấu nợ cho Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và trình Chính phủ phê duyệt. Trường hợp Công ty Cổ phần Gia Lai CTC, Hội đồng quản trị công ty đã có nghị quyết về tái cấu trúc nợ vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng BIDV (do Công ty đã rơi vào hoàn cảnh mất thanh khoản trầm trọng). Với giải pháp vay từ phía Ngân hàng Bảo Việt - Chi nhánh Đắk Lắk bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản của công ty; với vụ việc Công ty Bianfishco, mặc dù chủ nợ đã nộp đơn và Tòa án đã thụ lý giải quyết việc phá sản, song việc phục hồi hoàn toàn do doanh nghiệp và chủ nợ thực hiện không theo thủ tục phá sản (Tòa án chưa mở thủ tục phá sản).

So với thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ, phương thức này có những ưu điểm, hạn chế sau:

- Về ưu điểm: doanh nghiệp mất khả năng thanh toán đã tiến hành thỏa thuận với các chủ nợ thực hiện các giải pháp phục hồi như đã được đề ra trong pháp luật về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà vẫn bảo đảm uy tín của doanh nghiệp không bị tổn thương sâu hơn so với việc thực hiện thủ tục phá sản. Đối với trường hợp của Hoàng Anh Gia Lai, việc thực hiện thủ tục phá sản rất dễ dẫn đến việc phá sản công ty mà không có thủ tục phục hồi.

- Về hạn chế: pháp luật phá sản không thừa nhận đây là một hình thức phá sản thông qua thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, nếu trường hợp thực hiện không thành công, doanh nghiệp và các chủ nợ sẽ phải tiến hành thủ tục phá sản từ đầu và vẫn còn cơ hội tiến hành thủ tục phục hồi trong thủ tục phá sản. Đó là điều không cần thiết, nhưng không có quy định nào của pháp luật hạn chế thủ tục này. Vì vậy, để thực hiện được thủ tục này đòi hỏi chủ doanh nghiệp (hoặc chủ thể có uy tín bảo lãnh, hỗ trợ) phải có uy tín nhất định trong thương trường và tiềm lực doanh nghiệp rõ ràng có thể phục hồi được, từ đó mới có khả năng thuyết phục các chủ nợ chấp thuận phương án phục hồi.

2.2. Tái tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước

Trường hợp thứ nhất: Phục hồi hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam

Ngày 18/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2108/QĐ-TTg về việc

phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam với các nội dung sắp xếp tổ chức kinh doanh, cơ cấu lại tài chính,... Theo đó, Tập đoàn được chia ra làm 3 phần. 2 phần chuyển giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam chỉ giữ lại các công ty con thuộc 3 lĩnh vực hoạt động chính. Trên cơ sở tổ chức lại công ty mẹ và một số đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy đã được thành lập (tháng 10/2013) hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và 8 công ty con về đóng tàu (Tuyên, 2013).

Năm 2013, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy đã cùng Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp đã hoàn thành việc tái cơ cấu đợt một theo hình thức phát hành trái phiếu hoán đổi nợ; phát hành trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh của Chính phủ trên thị trường Singapore, với tổng mệnh giá phát hành tính đến ngày 10/10/2013 là 626,8 triệu USD (gồm cả gốc và lãi), tương đương 13.163 tỷ đồng, lãi và gốc được thanh toán toàn bộ một lần vào ngày đáo hạn năm 2025,... Sau tái cơ cấu tài chính, các khoản nợ của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy cơ bản được giảm, xóa, mua lại,... Số còn lại cơ bản được kéo dài, gia hạn thời gian trả nợ đến năm 2023 và năm 2025.

Trường hợp thứ hai: Phục hồi hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Đến hết năm 2017, sau hơn 6 năm tái cơ cấu nội bộ tổng công ty, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam vẫn gánh hơn 11.219 tỷ đồng nợ gốc, trong đó 4.374 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn và 6.845 tỷ đồng nợ vay trung, dài hạn tại các tổ chức tín dụng (Hà, 2018). Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 751/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, theo đó, hình thức cổ phần hóa công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, vừa phát hành

thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Cơ cấu vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu tại công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là Nhà nước nắm 65% vốn điều lệ; bán cho nhà đầu tư chiến lược 14,8% vốn điều lệ; bán ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên và tổ chức công đoàn 2% vốn điều lệ.

Từ hoạt động tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam có thể nhận thấy, các dấu hiệu của việc phá sản của 2 tập đoàn, tổng công ty này đủ điều kiện lâm vào tình trạng phá sản. Với việc tái cơ cấu, tổ chức bộ máy của cả 2 tập đoàn, tổng công ty và có phương án bổ sung vốn hoạt động, bán cổ phần để chuyển đổi các khoản nợ sang cho chủ thể khác (từ doanh nghiệp nhà nước sang cho Nhà nước hoặc cá nhân). So với thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ, phương thức này có những ưu điểm, hạn chế sau:

- *Về ưu điểm:* Tổng tài sản của các tổng công ty này vẫn lớn hơn tổng số nợ phải trả. Nếu thực hiện thủ tục phá sản thì tài sản sẽ được bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, khả năng nhận lại giá trị chênh lệch là không có, nguy cơ thiệt hại thêm cho Nhà nước là rất rõ ràng. Đặc biệt, một số khoản nợ của doanh nghiệp là nợ có bảo lãnh của Chính phủ, nợ của chính các tổ chức tín dụng trong nước, nếu thực hiện thủ tục phá sản mà các chủ nợ không thu được hết số nợ của mình thì bản thân Chính phủ sẽ mất uy tín với các nhà đầu tư quốc tế; cùng với đó sẽ tác động xấu đến thị trường tài chính, tín dụng. Việc quyết định tái cơ cấu, phục hồi hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được thực hiện nhanh chóng, thông qua các quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước quyết định và không phụ thuộc nhiều vào ý chí của các chủ nợ.

- *Về hạn chế:* Nếu như việc phục hồi thông qua thủ tục phá sản được thực hiện với quy trình, thủ tục chặt chẽ thì việc phục hồi thông qua hoạt động tái cơ cấu sẽ thiếu đi cơ chế pháp luật kiểm soát chặt chẽ. Nguy cơ trong việc xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy thiếu hiệu quả, không phù hợp là thường trực và thiếu cơ chế giám sát độc lập. Tính chất chủ quan, khép kín trong hoạt động tái cơ cấu là rất cao, đồng nghĩa

với hiệu quả đạt được có thể sẽ không như mong muốn khi các phương pháp tổ chức, hoạt động vẫn theo lối mòn, thiếu tính chủ động, sáng tạo, đột phá gắn với trách nhiệm cụ thể.

2.3. Mua lại ngân hàng thương mại, chuyển đổi phần nợ sang phần vốn góp

Từ năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã xác định được các ngân hàng yếu kém cần xử lý là: Ngân hàng Xây dựng, Ngân hàng Dầu khí toàn cầu và Ngân hàng Đại Dương. Đây là 3 ngân hàng thua lỗ lớn, có nguy cơ đổ vỡ cao hoặc lâm vào tình trạng phá sản, đã được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Sau khi các phương án tái cơ cấu của các ngân hàng này không đạt yêu cầu đề ra, phương án mua bắt buộc 3 ngân hàng là giải pháp cuối cùng được thực hiện. Giải pháp này nhằm mục tiêu bảo đảm sự an toàn, ổn định, trật tự của hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính; bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội (Phương, 2018).

Thủ tục này là biện pháp hạn chế phá sản trong giai đoạn tiền phá sản ngân hàng thương mại hiện nay. Kết thúc kiểm soát đặc biệt có thể phát sinh nhiều hệ quả khác nhau, đó là: Phục hồi ngân hàng thương mại; tổ chức lại ngân hàng thương mại; giải thể hoặc tuyên bố phá sản ngân hàng thương mại. Hiện nay, điển hình là thiết chế Công ty Mua bán nợ Việt Nam, Bộ Tài chính đã thực hiện thành công nhiều thương vụ, mang lại khoản thu lớn cho Nhà nước sau khi bán lại cổ phần của các doanh nghiệp đã khôi phục, kinh doanh có lãi (Tạp chí điện tử Tài chính, 2018).

So với thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ, phương thức này có những ưu điểm, hạn chế sau:

- *Về ưu điểm:* Việc mua lại ngân hàng với giá 0 đồng là biện pháp hành chính, do vậy, có đầy đủ các ưu điểm trong việc áp dụng biện pháp hành chính như đối với trường hợp các tổng công ty nhà nước. Đồng thời, với việc mua lại ngân hàng 0 đồng sẽ bảo đảm sự an toàn, ổn định, trật tự của hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính. Cũng như bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, bảo đảm quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng không ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Về hạn chế: Việc mua lại ngân hàng 0 đồng, mặc dù có ý nghĩa to lớn đối với trật tự của hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính, quyền lợi của các chủ thể có liên quan, song đây là biện pháp hành chính, có tính chất áp đặt. Việc sử dụng các quyết định có tính chất mệnh lệnh, hành chính để can thiệp quá sâu vào thị trường cũng

sẽ góp phần làm biến dạng các quan hệ kinh tế vốn dĩ được điều chỉnh bởi các quy luật của thị trường; gián tiếp tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp cùng loại trên thị trường, đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi các cổ đông khi mất hết tài sản (giá trị 0 đồng), quyền làm chủ doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo điện tử VTV news (2017), Hộp thư truyền hình: Chế định quản tài viên trong Luật Phá sản, <http://vtv.vn/video/hop-thu-truyen-hinh-che-dinh-quan-tai-vien-trong-luat-pha-san-237040.htm>.
2. Chính phủ (2015), Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, *Công báo số 353 + 354* ngày 14/3/2015.
3. Công ty luật Dazpro (2017), Tư vấn phục hồi kinh doanh, <http://www.phasan.vn/dich-vu/tu-van-phuc-hoi-kinh-doanh>, truy cập ngày 12/12/2017.
4. Hà, N. (2018), “Có công ty vừa và nhỏ phải dùng 60% tín dụng đen để làm ăn” (thông tin từ tọa đàm chuyên đề Vốn - Tài chính Việt Nam trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế Việt Nam diễn ra ngày 21/8/2018), <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/co-cong-ty-vua-va-nho-phai-dung-60-tin-dung-den-de-lam-an-3795662.html>, ngày 21/8/2018.
5. Hà, T. (2018), Vinalines đang là “con nợ” của những tổ chức tín dụng nào?, <https://bizlive.vn/doanh-nghiep/vinalines-dang-la-con-no-cua-nhung-to-chuc-tin-dung-nao-3454348.html>, ngày 13/6/2018.
6. Khánh, V.H. (2017), Nếu không có một tấm lòng thì đừng làm nghề xử lý nợ (trích theo Tri thức trẻ), <http://cafef.vn/neu-khong-co-mot-tam-long-thi-dung-lam-nghe-xu-ly-no-ngan-hang-2017101409012285.chn>.
7. Nguyễn, T.K.D. (2016), Pháp luật về phá sản Ngân hàng Thương mại, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 11 (296)-2016.
8. Phương, T (2018), Thống đốc nói về việc mua lại 3 ngân hàng giá 0 đồng, <https://nld.com.vn/kinh-te/thong-doc-noi-ve-viec-mua-lai-3-ngan-hang-gia-0-dong-20180515112111597.htm>, truy cập ngày 19/7/2018.
9. Tạp chí điện tử Tài chính (2018), Doanh thu từ hoạt động mua bán nợ của DATC tăng, 25%, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/thong-tin-doanh-nghiep/doanh-thu-tu-hoat-dong-mua-ban-no-cua-datc-tang-25-146281.html>, ngày 27/7/2018.
10. Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội (2017), *Hồ sơ của vụ việc tại Quyết định số 173/2017/QĐPT* ngày 19/6/2017 về việc xét đề nghị xem xét lại Quyết định tuyên bố phá sản, Hà Nội.
11. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (2013), *Hồ sơ vụ việc tuyên bố phá sản tại Quyết định số 01/2013/QĐ-TBPS* ngày 29/8/2013 của Tòa án Nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên bố phá sản Công ty cổ phần Đông Đô Plus, Hải Dương.
12. Tòa án nhân dân tối cao (2013), *Báo cáo số 55/BC-TANDTC* ngày 23/9/2013 tổng kết thi hành Luật Phá sản năm 2004, Hà Nội.
13. Tuyên, N. (2013), Chính thức xóa mô hình Tập đoàn Vinashin, <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/chinh-thuc-xoa-mo-hinh-tap-doan-vinashin-2903653.html>, truy cập ngày 15/6/2018.
14. Vietstock (2017), Doanh nghiệp siêu nhỏ: Không còn khó khăn khi vay vốn ngân hàng, <http://vietstock.vn/2017/07/doanh-nghiep-sieu-nho-khong-con-kho-khan-khi-vay-von-ngan-hang-757-549642.htm>, ngày 27/07/2017.

Ngày nhận bài: 8/2/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/2/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 28/2/2021

Thông tin tác giả:

TS. TRẦN THỊ THU HÀ

Khoa Luật kinh tế

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

THE CURRENT ENFORCEMENT OF VIETNAM'S REGULATIONS ON BUSINESS RECOVERY PROCEDURES FOR INSOLVENT COMPANIES AND DEBT COLLECTION METHODS

● **Ph.D TRAN THI THU HA**

Faculty of Economic Law

Banking University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

The procedures for business recovery of insolvent company are bankruptcy proceedings which are based on the agreement between creditors and the company. This agreement is passed at the conference of the creditors and approved by the court. The insolvent company can do business activities for a period of time which are determined by the agreement or by laws and under the supervision of the court and the representative of creditors. These proceedings help the insolvent company recover and repay its debts. This paper presents the current enforcement of Vietnam's regulations on business recovery procedures for insolvent companies and debt collection methods.

Keywords: bankruptcy procedures, recovery procedures, creditors conference.